TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 51/2019/DS-PT
Ngày 13/5/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến
Bà Võ Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 108/2019/QĐPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H
Địa chỉ: Ấp M, xã HH, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Đặng Công P1
Địa chỉ: Số 10/4, đường H1, phường B, thị xã B, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)
2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Đ
Địa chỉ: Ấp X, thị trấn D, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kiều T2
Địa chỉ: Ấp M, xã H3, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)
5. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đinh Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*Từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 8 năm 2010, do bà H và bà Đ là hàng xóm có sự quen biết tin tưởng nhau nên bà H có cho bà Đ vay tiền 04 lần với tổng số tiền là 34.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, lãi suất 1,5%/tháng, khi vay không làm biên nhận nợ. Sau khi nhận đủ số tiền vay, bà Đ trở về quê tại thị trấn D sinh sống. Bà Đ và bà H thống nhất thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, bà H đã nhận đủ tiền lãi đến hết năm 2017 tổng cộng là 27.500.000 đồng thì bà Đ không đóng lãi nữa. Ngày 21/5/2018, bà Đ và con của bà Đ là Nguyễn Ngọc NG về nhà tại xã HH, bà H có liên hệ và yêu cầu bà Đ trả tiền gốc và lãi cho bà H, nhưng hai bên xảy ra cự cãi. Sự việc này đã được Công an xã HH lập biên bản. Nay bà H yêu cầu bà Đ trả số tiền vay là 34.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại cấp sơ thẩm bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Đ trả cho bà số tiền 33.000.000 đồng.

Bị đơn bà Đinh Thị Đ trình bày: Vào năm 2009, bà có mượn tiền của bà H nhiều lần tổng cộng là 33.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, bà có đóng lãi cho bà H được 07-08 tháng, sau đó bà có trả cho bà H 10.000.000 đồng tiền vốn và bà đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh. Bà có điện thoại về cho bà H xin không tính lãi vì hoàn cảnh bà rất khó khăn, bà hứa sẽ trả số tiền vốn còn lại là 23.00.000 đồng và được bà H đồng ý. Khoảng 04 năm sau bà có cho bà Nguyễn Thị Kiều T2 thuê căn nhà của bà tại ấp M, xã HH, huyện P, tỉnh Hậu Giang gần nhà của bà H với giá 13.000.000 đồng/01 năm. Chị có thông báo cho bà H qua nhà của bà T2 nhận tiền thuê nhà để trừ vào số tiền bà còn nợ. Bà H đã nhận của bà T2 tổng cộng 17.500.000 đồng. Do đó, bà Đ chỉ còn nợ bà H 5.500.000 đồng, nay bà chỉ đồng ý trả cho bà H 5.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kiều T2 trình bày: Vào năm 2014, bà có thuê nhà của bà Đ tại ấp M, xã HH, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình thuê nhà bà Đ có điện thoại về nói với bà là gửi tiền thuê nhà cho bà H và bà đã đưa cho bà H tổng cộng 17.500.000 đồng. Nay bà đã kết thúc hợp đồng thuê nhà với bà Đ nên số tiền bà đưa cho bà H thì bà không yêu cầu gì và đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Tại bản án sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Đinh Thị Đ trả cho bà Nguyễn Thị H 33.000.000 đồng nợ vốn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất khi chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2018, bị đơn bà Đinh Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, bà Đ chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền là 5.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà thừa nhận có nợ bà H 33.000.000 đồng từ cuối năm 2009, bà trả lãi được khoảng 7-8 tháng, còn số tiền 27.500.000 đồng là tiền gốc, bà có xin bà H không đóng lãi nữa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng không có việc bà H cho bà Đ không trả lãi trên số tiền đã vay của bà, số tiền 27.500.000 đồng là tiền lãi tính từ tháng 10/2010 đến hết năm 2017, lãi suất 1%/tháng. Nay bà H chỉ yêu cầu bà Đ trả lại tiền vốn là 33.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vốn đã vay của nguyên đơn là 33.000.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Đinh Thị Đ có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bà Đ vay tiền của bà H nhiều lần nhưng không lập hợp đồng gì, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ thừa nhận có vay số tiền 33.000.000 đồng, thoả thuận số tiền lãi hàng tháng là 1,5%/tháng như nguyên đơn đã trình bày, bà Đ cho rằng trước khi bà đi lên thành phố Hồ Chí Minh để kiếm việc làm thì bà có trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc cho bà Đ. Do đó, trên thực tế bà Đ có vay tiền của bà H với tổng số tiền là 33.000.000 đồng là có thật.

[3.2] Bà Đ kháng cáo cho rằng bà đã trả 10.000.000 đồng cho bà Đ trước khi bà lên thành phố Hồ Chí Minh kiếm việc làm, bà có thoả thuận với bà H cho bà không tiếp tục trả lãi và chỉ trả vốn, sau đó bà đã đưa 17.500.000 đồng tiền thuê nhà của chị T2 cho bà H. Tại phiên tòa bà Đ thừa nhận không trả lãi hàng tháng cho bà H. Bà cho rằng có xin không đóng lãi cho bà H nhưng bà H không thừa nhận, bản thân bà H thừa nhận bà Đ có trả cho bà 27.500.000 đồng, nhưng đó là tiền lãi suất từ năm 2010 đến năm 2017, bà H chỉ thừa nhận có giảm lãi suất hàng

tháng cho bà Đ xuống 1%/tháng chứ không thừa nhận việc không tính lãi suất đối với số tiền vay như bà Đ trình bày. Bà Đ cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình là có cơ sở.

[3.4] Nhận thấy lãi suất 1%/tháng theo thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nếu lấy lãi suất 1%/tháng thì tiền lãi suất từ năm 2010 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 27/11/2019) của số tiền vay 33.000.000 đồng là 32.307.000 đồng, nếu tính cả tiền gốc và tiền lãi suất thì bị đơn phải trả 65.307.000 đồng. Nguyên đơn đã nhận 27.500.000 đồng tiền lãi, nên chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 33.000.000 đồng, không tính thêm lãi suất là có lợi cho bị đơn. Bà Đ có đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ theo khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không đưa ra đủ chứng cứ chứng minh theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bà Đ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đinh Thị Đ nên bà Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Đ.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

4. Buộc bà Đinh Thị Đ trả cho bà Nguyễn Thị H 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) tiền nợ vốn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Đ phải chịu 1.650.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 850.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014252 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đinh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0017885 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 13/5/2019.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phượng – Nguyễn Đình Tiến **Trịnh Thị Bích Hạnh**